

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án
Xây dựng mạng diện rộng của tỉnh (WAN)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;
Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công;
Căn cứ Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 04/2020/TT-BTTTT ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập và quản lý chi phí dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin;
Căn cứ Quyết định số 1688/QĐ-BTTTT ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2378/QĐ-BTTTT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông công bố Định mức chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn ngân sách nhà nước;
Căn cứ Quyết định số 1150/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng mạng diện rộng của tỉnh (WAN);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 191/TTr-SKHĐT ngày 12 tháng 11 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Xây dựng mạng diện rộng của tỉnh (WAN), với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Xây dựng mạng diện rộng của tỉnh (WAN).

2. Người quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang.

3. Chủ đầu tư: Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Hậu Giang.

4. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng một mạng diện rộng độc lập với Internet đảm bảo tốc độ cao, ổn định và an toàn cho các ứng dụng dùng chung của tỉnh như: Hệ thống họp trực tuyến, Hệ thống quản lý văn bản,...

5. Quy mô đầu tư: Mua sắm các hạng mục chính như sau:

a) Máy chủ, thiết bị mạng, thiết bị bảo mật đặt tại Trung tâm dữ liệu tỉnh.

b) Thiết bị mạng, thiết bị bảo mật, đặt tại các sở, ban, ngành Tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

c) Các phần mềm quản lý, giám sát hệ thống.

d) Các thiết bị, phụ kiện liên quan cần thiết khác.

Danh mục trang thiết bị phục vụ kết nối mạng diện rộng tỉnh (WAN)

TT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
A	PHẦN THIẾT BỊ VÀ BẢN QUYỀN PHẦN MỀM TẠI TTDL		
I	THIẾT BỊ TẠI VÙNG MẠNG		
1	Thiết bị định tuyến lõi	Bộ	2
2	Thiết bị chuyển mạch lõi	Bộ	2
3	Thiết bị tường lửa ngoài (bản quyền 3 năm)	Bộ	2
4	Thiết bị tường lửa trong (bản quyền 3 năm)	Bộ	2
4	Thiết bị cân bằng tải	Bộ	2
5	TiVi 65" OLED	Bộ	1
6	UPS 10k	Bộ	1
7	Máy chủ làm DNS Server	Bộ	1
II	PHỤ KIỆN ĐẦU NỐI		

TT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
1	10GE SFP+ transceiver module (Multi Mode - 550m)	Cái	10
2	10GBASE-SR SFP Module (Multi Mode)	Cái	18
3	1GE SFP LX transceiver module (Single Mode - 10km)	Cái	14
4	Tủ Mạng 42U Sâu D1000 bao gồm 02 thanh nguồn PDU 12 cổng	Tủ	2
III	BẢN QUYỀN CÁC PHẦN MỀM		
1	Bản quyền nâng cấp phần mềm quản trị tập trung FortiManager hiệu Fortinet FortiCare Premium Support (1 - 100 devices/Virtual Domains)	Lic	1
2	Bản quyền nâng cấp phần mềm quản trị tập trung FortiManager hiệu Fortinet FortiCare Premium Support (1 - 10 devices/Virtual Domains)	Lic	1
3	Duy trì bản quyền hiện có Hệ thống Tường lửa (Firewall) Fortigate 201-F trong 3 năm	Lic	2
4	Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật cấp độ premium cho phần mềm quản trị tập trung FortiManager VM thời hạn 12 tháng hiệu Fortinet FortiCare Premium Support (1 - 130 devices/Virtual Domains)	Lic	1
5	Phần mềm giám sát vận hành hệ thống mạng, máy chủ hiệu năng ứng dụng mạng (bản quyền vĩnh viễn) - Giám sát hiệu suất hệ thống mạng, máy chủ - Hỗ trợ giám sát và cảnh báo tốc độ, băng thông mạng - Hỗ trợ tính năng quản lý cấu hình thiết bị mạng - Hỗ trợ thiết lập ngưỡng và cảnh báo - Hỗ trợ màn hình giám sát và báo cáo chuyên dụng - Triển khai phần mềm giám sát cho 220 thiết bị mạng	Lic	1
B	THIẾT BỊ TẠI VÙNG MẠNG CÁC ĐƠN VỊ		
I	CÁC THIẾT BỊ TƯỜNG LỬA VÀ CHUYỂN MẠCH		
1	Thiết bị tường lửa loại 3 (License 1 năm)	Bộ	20
2	Thiết bị tường lửa loại 4 (License 1 năm)	Bộ	86

TT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
3	Thiết bị chuyển mạch (Switch hỗ trợ VLAN) - G1282 24x 10/100/1000 Mbps Gigabit Ethernet, RJ-45 4x Gigabit Ethernet/SFP Combo	Bộ	25
4	Thiết bị chuyển mạch (Switch) Tốc độ Lan: Ethernet Gigabit (1000Mbps), Cổng kết nối: 24-port GE RJ45, 2x1G SFP Shared	Bộ	81
II	PHỤ KIỆN ĐẦU NỐI TẠI CÁC ĐƠN VỊ		
1	Cáp mạng CAT.6 UTP 305m	Thùng	4
2	Tủ Mạng 12U Rack D600 bao gồm 02 thanh nguồn PDU 06 cổng	Cái	106
C	TỔNG CHI PHÍ KÊNH TRUYỀN (1 NĂM)		
1	Mạng TSLCD kết nối nội tỉnh (cấp 2) cho 106 đơn vị	Hệ thống	1
D	Chi phí lắp đặt và vật tư phụ	Gói	1

6. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Công ty TNHH MTV Tư vấn CNTT Đặc Ngăn.

7. Địa điểm thực hiện dự án: Tỉnh Hậu Giang.

8. Loại, nhóm công trình: Nhóm C.

9. Số bước thiết kế: Thiết kế 02 bước.

10. Tổng mức đầu tư của dự án: 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng), trong đó:

- Chi phí thiết bị: 16.331.164.000 đồng.
- Chi phí quản lý dự án: 325.384.000 đồng.
- Chi phí tư vấn: 575.119.000 đồng.
- Chi phí khác: 2.567.310.000 đồng.
- Chi phí dự phòng: 201.023.000 đồng.

11. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách địa phương.

12. Hình thức quản lý dự án: Thuê tư vấn quản lý dự án.

13. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2024 - 2025.

14. Hình thức đầu tư dự án: Đầu tư mới.

Điều 2. Giao Chủ đầu tư căn cứ vào các nội dung phê duyệt tại Điều 1 tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Giám đốc: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Kho bạc Nhà nước Hậu Giang; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, NC

E:\2024\5.DA_STT\14.QĐ_PheDuyet_WAN.doc

CHỦ TỊCH

Đồng Văn Thanh